

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TD
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST

Ngày 30 tháng 7 năm 2021

“V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Kiều Thị Thắng;

2. Bà Nguyễn Thị Nghị.

Thư ký phiên tòa: Bà Không Phương Thùy- Thư ký Toà án nhân dân huyện TD.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD tham gia phiên tòa: Ông Đào Xuân Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 36/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2021, về việc: “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; hiện trú tại: Thôn Ngọc L 3, xã LH, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1988; trú tại: Khu 4, xã HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Toà án nguyên đơn chị Nguyễn Thị S trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn L kết hôn ngày 19/3/2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Hoàng Hoa, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng gia đình anh L, thời gian đầu tình cảm vợ chồng bình thường, đến giữa năm 2018 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh L chơi bời rượu chè, không tu chí làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con, thường xuyên chửi bới chị. Chị và gia đình nhiều

lần khuyên nhủ nhưng anh L không thay đổi cách sống, từ đó mâu thuẫn vợ chồng liên tục xảy ra. Đến ngày 15/2/2019 do mâu thuẫn vợ chồng quá căng thẳng nên chị đã về nhà mẹ đẻ sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị S xét thấy thực sự tình cảm vợ chồng không còn, chị tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, để vợ chồng ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh Tuấn, sinh ngày 17/12/2018 (hiện nay đang ở cùng chị S), vợ chồng ly hôn chị S đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tuấn, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đang ở cùng mẹ đẻ ở tại: Thôn Ngọc L 3, xã Liên Hoà, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

Về tài sản, vay nợ, công sức, đất canh tác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị S giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh L vì thực sự tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh Tuấn, sinh ngày 17/12/2018.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh L đều vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được và đã làm đầy đủ các thủ tục xét xử vắng mặt của đương sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD phát biểu ý kiến, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các Điều 56; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị S được ly hôn anh Nguyễn Văn L. Về con chung: Giao cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh Tuấn, sinh ngày 17/12/2018, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị S phải chịu theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn vắng mặt, Tòa án đã làm đầy đủ các thủ tục đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[3] Về pháp luật áp dụng trong vụ án: Đây là vụ án tranh chấp “Hôn nhân và gia đình”, do đó pháp luật được áp dụng giải quyết trong vụ án là Luật Hôn nhân và gia đình; Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn L kết hôn ngày 19/3/2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Hoàng Hoa, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Do đó đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Sinh có lối sống buông thả, chơi bời, không có trách nhiệm với gia đình. Do mâu thuẫn vợ chồng quá căng thẳng nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 02/2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị S xét thấy thực sự tình cảm vợ chồng không còn, chị tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, để vợ chồng ổn định cuộc sống.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần và đã thông báo cho gia đình anh L, nhưng anh L đều vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án xác minh tại Ủy ban nhân dân xã HH đã xác định: Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn L kết hôn ngày 19/3/2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Hoàng Hoa, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, nguyên nhân cụ thể như thế nào chính quyền địa phương không rõ, vì thực tế anh chị không báo cáo chính quyền địa phương. Từ khoảng tháng 02/2019 chị S đã về nhà mẹ đẻ sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị S có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của Pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã lấy lời khai của ông Nguyễn Văn Tình (là bố đẻ anh L), ông Tình xác định: Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn L kết hôn ngày 19/3/2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Hoàng Hoa, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng gia đình ông được khoảng thời gian ngắn sau đó ra ở riêng trên thửa đất của gia đình ông cho. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có mâu thuẫn nhưng ông không rõ cụ thể vì anh chị ở riêng, không ở cùng nhà với ông. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên khoảng tháng 02/2019 chị S đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống cho đến nay, trong thời gian vợ chồng sống ly thân, không liên lạc gì với anh L. Hiện nay anh L làm nghề tự do ít khi về nhà, nhưng vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình. Nay chị S có đơn xin ly hôn anh L, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị S, xử cho chị Nguyễn Thị S được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh Tuấn, sinh ngày 17/12/2018 (hiện nay đang ở cùng chị S). Hội đồng xét xử xét thấy cháu Tuấn còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi), rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Do đó giao cho chị Nguyễn Thị S được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh Tuấn, sinh ngày

17/12/2018 là phù hợp với quy định của pháp luật. Chị S không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung; tài sản riêng; vay nợ; công sức; đất canh tác: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; Chị Nguyễn Thị S phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Chị Nguyễn Thị S được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị S trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh Tuấn, sinh ngày 17/12/2018 (hiện nay đang ở cùng chị S). Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung; tài sản riêng; vay nợ; công sức; đất canh tác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị S phải chịu 300.000đ, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0001543 ngày 05/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD. Chị S đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TD;
- Chi cục THADS huyện TD;
- Các đương sự;
- UBND xã Hướng Đạo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Dung

